**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**KHOA NGỮ VĂN**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**Nghệ thuật học đại cương**

**1. Thông tin tổng quát:**

**Giảng viên 1:**

*Họ và tên*: Đặng Hoàng Oanh

*Chức danh, học hàm, học vị*: Tiến sĩ, giảng viên

*Địa chỉ liên hệ*: Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

*Điện thoại, email*: danghoangoanh86@gmail.com

*Các hướng nghiên cứu chính*: Lý luận văn học, Văn học Việt Nam hiện đại, Mỹ học

**Giảng viên 2:**

*Họ và tên*: Hồ Thị Vân Anh

*Chức danh, học hàm, học vị*: Tiến sĩ, giảng viên chính

*Địa chỉ liên hệ*: Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

*Điện thoại, email*: vananhdhv@gmail.com

*Các hướng nghiên cứu chính*: Văn học Âu Mỹ

***1.2. Thông tin về môn học:***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): NGHỆ THUẬT HỌC ĐẠI CƯƠNG (tiếng Anh): Introduction to Art Studies |
| - Mã số học phần: |
| - Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Ngữ văn |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  |  Tự chọn  |
| - Số tín chỉ:+ Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận: 10 + Số tiết tự học: 90 |
| - Điều kiện đăng ký học: |  |
| + Học phần tiên quyết: không | Mã số HP:  |
| + Học phần học trước: không | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, sản phẩm thảo luận qua LMS (Mục 5.1).+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, làm việc nhóm. |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa SP Ngữ vănĐiện thoại: Email: |

**2. Mô tả học phần**

Học phần *Nghệ thuật học đại cương* thuộc khối kiến thức tự chọn, được dạy ở học kỳ 02 cho sinh viên các ngành Sư phạm.Học phần cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về nghệ thuật, hình thành và phát triển cho người học kĩ năng tự học, kĩ năng làm việc nhóm và tính kỉ luật, trách nhiệm trong quá trình học tập. Qua đó, người học nâng cao hơn kiến thức về khoa học xã hội, phát triển các kĩ năng để trở thành người giáo viên trong tương lai.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần *Nghệ thuật học đại cương* trình bày khái quát khái niệm, nguồn gốc của nghệ thuật; lịch sử phát triền nền nghệ thuật phương Đông và phương Tây; một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu. Người học thể hiện khả năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện tác phong sư phạm thông qua việc tìm hiểu những nội dung cơ bản của *nghệ thuật học đại cương*.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Sư phạm Xã hội***

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** |
| PLO1.1 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 |
| 1.1.1 | 2.1.2 | 2.2.2 | 3.1.2 |
| CLO1.1 | ✓ |  |  |  |
| CLO1.2 | ✓ |  |  |  |
| CLO2.1 |  | ✓ |  |  |
| CLO2.2 |  |  | ✓ |  |
| CLO3.1 |  |  |  | ✓ |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Tỉ lệ điểm (%)** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K2 | *Trình bày* khái quát về khái niệm nghệ thuật, nguồn gốc lịch sử phát triển của nghệ thuật | 30 | Bài tập elearningBài thi tự luận |
| CLO1.2 | K3 | *Phân tích* được những đặc điểm về thành tựu của nghệ thuật qua các thời kì lịch sử và những nét đặc trưng cơ bản của một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu | 20 | Bài thi tự luận |
| CLO2.1 | S2 | Thể hiện kĩ năng tự học trong quá trình tìm hiểu nội dung của nghệ thuật | 20 | Phiếu đánh giá |
| CLO2.2 | A2 | Thể hiện tính kỉ luật, trách nhiệm, tác phong nhà giáo trong quá trình học tập trên lớp, làm việc nhóm và tự học | 10 | Phiếu đánh giá |
| CLO3.1 | S2 | Thể hiện kĩ năng hoạt động nhóm để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ mà học phần đề ra | 20 | Phiếu đánh giá |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** | **Nội dung đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá**  | **Tỷ lệ****(%)** | **CĐR Chương trình** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | **50%** |  |
| A1.1 | CLO2.2 | Tính kỉ luật, trách nhiệm, tác phong nhà giáo | Phiếu đánh giá(Rubrics) | 10% | PLO2.2.2 |
| A1.2 | CLO2.1 | Kĩ năng tự học | Phiếu đánh giá (Rubrics) | 20% | PLO2.1.2 |
| A1.3 | CLO3.1 | Kĩ năng làm việc nhóm | Phiếu đánh giá(Rubrics) | 20% | PLO3.1.2 |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | **50%** |  |
| A2 | - CLO1.1- CLO1.2 | Kiến thức cơ bản về nghệ thuật học đại cương (Bài thi tự luận) | Phiếu đánh giá (Rubrics) | 50% | PLO1.1.1 |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2\*5)/10 |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên***

**Bảng 1. Rubric đánh giá tính kỉ luật, trách nhiệm (GV đánh giá) (A1.1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Mức độ tham dự học theo TKB*****(5 điểm)*** | Tham gia 100% các buổi học, thảo luận. | Tham gia trên 80% các buổi học. | Tham gia 80% các buổi học. | Tham gia dưới 80% các buổi học. |
| **Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm*****(5 điểm)*** | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, thảo luận. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm.- Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cựctrong các giờ học, hoạt động trải nghiệm.- Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cựctrong các giờ học, hoạt động trải nghiệm.- Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

**Bảng 2. Rubric đánh giá kĩ năng tự học A1.2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** |
|  | **4,0** | **3,5** | **2,0** | **1,0** |
| **Phần tự học trên lớp*****(4 điểm)*** | - Trả lời đầy đủ, chính xác, tốt các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.- Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục. | - Trả lời tương đối đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.- Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin. | - Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.- Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục. | - Trả lời chưa đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.- Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục |
|  | **6.0 – 5.0** | **4.5 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| **Nội dung của vở tự học*****(6 điểm)*** | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học của môn học một cách rõ ràng, khoa học.- Chuẩn bị đầy đủ, chi tiết nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.- Đưa ra được các câu hỏi và nghiên cứu; Tìm hiểu thêm những nội dung liên quan đến môn học. | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học khá cụ thể, khá rõ ràng; - Chuẩn bị đầy đủ, nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.- Đưa ra được một số câu hỏi; Tìm hiểu thêm được một nội dung liên quan đến học phần. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; - Chuẩn bị các nội dung nhưng chưa cụ thể, làm chưa đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.- Đưa ra một câu hỏi hoặc tìm hiểu được một nội dung liên quan đến học phần. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, rõ ràng;- Chưa chuẩn bị các nội dung của phần lí thuyết; chỉ làm được rất ít phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra. - Không đưa ra được câu hỏi và không tìm hiểu được nội dung nào liên quan đến học phần . |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

**Bảng 3. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A1.3a**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **1. Nhận nhiệm vụ*****(2 điểm)*** | Xung phong nhận nhiệm vụ.  | Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao. | Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao. | Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.  |
| **2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm*****(2 điểm)*** | - Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.- Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.  | - Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động.- Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.- Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.- Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.  |
| **3. Tôn trọng ý kiến tập thể*****(2 điểm)*** | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.  | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.  |
| **4. Kết quả làm việc*****(2 điểm)*** | Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.  | Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.   | Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian. | Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn. |
| **5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung*****(2 điểm)*** | Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung. | Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung. | Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung. | Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

**Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A1.3b**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5** |
| **1. Kế hoạch nhóm*****(2 điểm)*** | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.- Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.- Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học.- Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học- Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm. |
|  | **3.0 – 2.5** | **2.0** | **1.5 – 1.0** | **0.5 - 0** |
| **2. Tổ chức thực hiện*****(3 điểm)*** | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.- Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích.- Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực. | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.- Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích.- Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực. | - Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.- Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích- Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực. | - Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra.- Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích- Nhiều thành viên không tham gia |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 - 0** |
| **3. Kết quả làm việc nhóm*****(5 điểm)*** | - Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động.- Sản phẩm đạt chất lượng tốt.- Hoàn thành đúng thời hạn.- Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm.- Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động.- Sản phẩm đạt chất lượng khá.- Hoàn thành đúng thời hạn.- Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết- Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động.- Sản phẩm đạt yêu cầu.- Hoàn thành tương đối đúng thời hạn.- Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài- Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động.- Sản phẩm không đạt yêu cầu.- Hoàn thành không đúng thời hạn.- Không có bảng đánh giá thành viên trong nhó- Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: ………………………….……………………………….)*** |

**Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV (A1.3)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Điểm cá nhân do nhóm chấm****(bảng 3)** | **Điểm nhóm do GV chấm** **(bảng 4)** | **Tổng điểm** |
| 1 | Nguyễn Văn A | N | M | (N+M)/2 |
| 2 | Lê Thị B |  |  |  |
| 3 | Trần Văn C |  |  |  |

***5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ***

**Bảng 6. Rubric câu hỏi thi tự luận phân theo mức độ (A2)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tổng số câu hỏi** | **Mức độ biết** | **Mức độ hiểu** | **Mức độ vận dụng** |
| 1. | Nghệ thuật – một lĩnh vực thẩm mỹ đặc thù | 4 | 2 | 2 | - |
| 2 | Nguồn gốc và lịch sử phát triển của nghệ thuật | 6 | 2 | 2 | 2 |
| 3 | Các loại hình nghệ thuật tiêu biểu | 5 | 2 | 2 | 1 |
| **Tổng** | **15** | **06** | **06** | **03** |
| **Tỉ lệ (%)** | **100** | **40%** | **40%** | **20%** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Trần Hinh, Hoàng Cẩm Giang, *Bài giảng Nghệ thuật học đại cương*, Khoa Văn học, Trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.

[2]. Đỗ Văn Khang, *Nghệ thuật học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3]. Susie Hodge, Câu chuyện nghệ thuật, Phan Nữ Ngọc Linh dịch, Nxb Dân trí, 2018.

[4]. Cynthia Freeland, *Thế mà là nghệ thuật ư*, Như Huy dịch, Nxb Tri thức, 2009.

[5]. E. H. Gombrich, *Câu chuyện nghệ thuật*, NXB Văn nghệ TP HCM, 1998.

[6]. Leonard Shlain, *Nghệ thuật và vật lí*, Trần Mạnh Hà và Phạm Văn Thiều dịch, Nxb Tri thức,

[7]. Nguyễn Quân, *Ghi chú về nghệ thuật*, NXB Trẻ, 2008.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, Số tiết** | **Nội dung****(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| 1 | **Chương 1. Nghệ thuật – một lĩnh vực thẩm mỹ đặc thù**1.1. Khái niệm nghệ thuật1.2. Đối tượng của nghệ thuật1.3. Hình tượng nghệ thuật, phương thức phản ánh đặc thù của nghệ thuật1.4. Nghệ thuật – đỉnh cao trong mối quan hệ thẩm mỹ giữa con người với hiện thực  | - Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá.Lý thuyết:- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning Chương1- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 44- Tổ chức hoạt động nhóm- Vở ghi chép, giáo trình | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.3A2.1 |
| 2 | **Chương 2. Nguồn gốc và lịch sử phát triển của nghệ thuật**2.1. Một số học thuyết về nguồn gốc của nghệ thuật2.1.1. Thuyết mô phỏng2.1.2. Thuyết du hí2.1.3. Thuyết ma thuật2.1.4. Học thuyết Marx-Lenin về nguồn gốc nghệ thuật | - Sử dụng PP dạy học gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, giải thích nhằm giải quyết thắc mắc của người học ở giai đoạn tự học- Phân tích, tổng hợp vấn đề- Đặt ra nhiệm vụ cho SV ở phần tiếp | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 44- Thảo luận, thuyết trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO3.1 | A1.1A1.3A2.1 |
| 3 | 2.2. Lịch sử các nền nghệ thuật2.2.1. Một số thành tựu tiêu biểu nền nghệ thuật phương Tây2.2.1.1. Thành tựu nghệ thuật thời nguyên thủy2.2.1.2. Thành tựu nghệ thuật thời Hy La cổ đại2.2.1.3. Thành tựu nghệ thuật thời Trung cổ2.2.1.4. Thành tựu nghệ thuật thời Phục hưng | - Sử dụng PP dạy học gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, giải thích nhằm giải quyết thắc mắc của người học ở giai đoạn tự học- Phân tích, tổng hợp vấn đề- Đặt ra nhiệm vụ cho SV ở phần tiếp. | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 44 đến trang 65- Thảo luận, thuyết trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO3.1 | A1.1A1.3A2.1 |
| 4 | 2.2.1.5. Thành tựu nghệ thuật thời Cổ điển2.2.1.6. Thành tựu nghệ thuật thời Khai sáng2.2.1.7. Thành tựu nghệ thuật TK XIX | - Sử dụng PP dạy học gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, giải thích nhằm giải quyết thắc mắc của người học ở giai đoạn tự học- Phân tích, tổng hợp vấn đề- Đặt ra nhiệm vụ cho SV ở phần tiếp | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 65 đến trang 82- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 180 đến trang 235.- Đọc tài liệu số [3]- Thảo luận, thuyết trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO3.1 | A1.1A1.3A2.1 |
|  5 | 2.2.1.8. Một số thành tựu nghệ thuật hiện đại (cuối TK XIX đầu TK XX)a. Khái lược về chủ nghĩa hiện đạib. Trường phái lập thểc. Trường phái siêu thực | - Sử dụng PP dạy học gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, giải thích nhằm giải quyết thắc mắc của người học ở giai đoạn tự học- Phân tích, tổng hợp vấn đề- Đặt ra nhiệm vụ cho SV ở phần tiếp | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 82 đến trang 91.- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 180 đến trang 235.- Đọc tài liệu số [3]- Thực hiện nhiệm vụ trên elearning- Thảo luận, thuyết trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.3A2.1 |
| 6 | d. Trường phái ấn tượnge. Trường phái Dã thú | - Sử dụng PP dạy học gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, giải thích nhằm giải quyết thắc mắc của người học ở giai đoạn tự học- Phân tích, tổng hợp vấn đề- Đặt ra nhiệm vụ cho SV ở phần tiếp | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 82 đến trang 91.- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 180 đến trang 235.- Đọc tài liệu số [3]- Thực hiện bài tập trên elearning- Thảo luận, thuyết trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO3.1 | A1.1A1.3A2.1 |
| 7 | **Chương 2 (tiếp)**2.2.2. Một số thành tựu tiêu biểu nền nghệ thuật phương Đông2.2.2.1. Thành tựu nghệ thuật Ấn Độ2.2.2.2. Thành tựu nghệ thuật Trung Hoa cổ đại2.2.2.3. Thành tựu nghệ thuật Ai Cập cổ đại2.2.2.4. Thành tựu nghệ thuật Lưỡng Hà | - Sử dụng PP dạy học gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, giải thích nhằm giải quyết thắc mắc của người học ở giai đoạn tự học- Phân tích, tổng hợp vấn đề- Đặt ra nhiệm vụ cho SV ở phần tiếp  | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 180 đến trang 235.- Đọc tài liệu số [3]- Thảo luận, thuyết trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO3.1 | A1.1A1.3A2.1 |
| 8 | Thảo luận nhóm, nội dung chương 2 | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | - Đọc trước tài liệu số [1], [2].- Đọc tài liệu tham khảo- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.2CLO2.2CLO3.1 | A1.1A.1.2 |
| 9 | Báo cáo kết quả thảo luận | Lớp họcSv báo cáo theo nhóm | Đại diện nhóm báo cáo | CLO1.2CLO2.2CLO3.1 |  |
| 10 | **Chương 3. Các loại hình nghệ thuật tiêu biểu**3.1. Nhóm nghệ thuật ứng dụng: kiến trúc và trang trí3.2. Nhóm nghệ thuật tạo hình: hội họa và điêu khắc | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | -Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] - Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.2CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 11 | **Chương 3 (Tiếp theo)**3.2.4. Nghệ thuật ngôn từ3.2.5. Nhóm nghệ thuật tổng hợp: điện ảnh và sân khấu | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] - Vở ghi chép, giáo trình | CLO1.2CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 12 | Thảo luận nhóm: nội dung chương 3 | Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc nhóm  | Sinh viên làm việc nhóm (nhóm 10 em)  | CLO1.2CLO2.2CLO3.1 | A1.1A2.1 |
| 13 | Báo cáo kết quả thảo luận | Lớp họcSv báo cáo theo nhóm | Đại diện nhóm báo cáo | CLO1.2CLO2.2CLO3.1 |  |
| 14 | Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học | Lớp học |  | CLO2.1CLO2.2 |  |
| 15 | Ôn tập và tổng kết học phần | Lớp họcGiải đáp thắc mắc |  Câu hỏi trao đổi, kiến nghị, đề xuất | CLO2.1CLO2.2 |  |

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

***8.1. Phần tự học***

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.

- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.

- Thảo luận, trao đổi các vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn hỗ trợ khác.

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao trên LMS.

***8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên***

- Dự lớp ≥ 80% tổng thời lượng của học phần.

- Chủ động, tích cực trong giờ học.

- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

**9. Ngày phê duyệt:**

**10. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | ***Đặng Hoàng Oanh Hồ Thị Vân Anh*** |